

DANH SÁCH SINH VIÊN HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 07/2025

(Kèm theo Quyết định số: 4182/QĐ-ĐHCT ký ngày 28 tháng 8 năm 2025)

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Xếp loại	Đạt CDR
1	CD22T5K502	Nguyễn Trường An	14/04/1994		CD22T5K1	Kỹ thuật điện	Giỏi	X
2	CD22T5K503	Đoàn Thế Dinh	17/01/1984		CD22T5K1	Kỹ thuật điện	Giỏi	X
3	CD22T5K504	Nguyễn Đức Đạt	08/04/1995		CD22T5K1	Kỹ thuật điện	Khá	X
4	CD22T5K505	Nguyễn Hoàng Hải	02/01/1986		CD22T5K1	Kỹ thuật điện	Khá	X
5	CD22T5K514	Võ Thanh Phong	01/01/1993		CD22T5K1	Kỹ thuật điện	Giỏi	X
6	CD22T5K515	Phan Thanh Phúc	29/03/1989		CD22T5K1	Kỹ thuật điện	Giỏi	X
7	CD22T5K517	Trần Bình Tâm	20/12/1994		CD22T5K1	Kỹ thuật điện	Giỏi	X
8	CD22T5K518	Lê Phước Thịnh	25/01/1971		CD22T5K1	Kỹ thuật điện	Giỏi	X
9	CD22T5K525	Nguyễn Quốc Tiến	18/07/1998		CD22T5K1	Kỹ thuật điện	Khá	X
10	CD22T5K526	Nguyễn Thành Luân	20/12/1990		CD22T5K1	Kỹ thuật điện	Khá	X
11	CD2320K002	Nguyễn Lê Minh Ân	30/09/1998		CD2320K1	Kế toán	Khá	X
12	CD2320K004	Nguyễn Thị Phương Đài	11/09/1983	N	CD2320K1	Kế toán	Khá	X
13	CD2320K005	Nguyễn Tấn Đức	21/05/2002		CD2320K1	Kế toán	Khá	X
14	CD2320K006	Nguyễn Trọng Hiếu	16/09/2002		CD2320K1	Kế toán	Khá	X
15	CD2320K007	Trịnh Thị Thu Hòa	05/01/1998	N	CD2320K1	Kế toán	Khá	X
16	CD2320K009	Trần Thị Ngọc Mai	01/01/1997	N	CD2320K1	Kế toán	Khá	X
17	CD2320K010	Phạm Hồng Nga	08/07/1993	N	CD2320K1	Kế toán	Giỏi	X
18	CD2320K011	Võ Thị Kim Ngọc	15/06/1994	N	CD2320K1	Kế toán	Khá	X
19	CD2320K013	Phan Tuyết Nhung	11/10/1998	N	CD2320K1	Kế toán	Khá	X
20	CD2320K014	Nguyễn Lê Diễm Phương	31/10/2002	N	CD2320K1	Kế toán	Khá	X
21	CD2320K015	Trương Bảo Sơn	12/03/1978		CD2320K1	Kế toán	Giỏi	X

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Xếp loại	Đạt CDR
22	CD2320K016	Nguyễn Thị Thanh Thảo	16/07/1994	N	CD2320K1	Kế toán	Khá	X
23	CD2320K018	Nguyễn Hoàng Thi	01/01/1990		CD2320K1	Kế toán	Khá	X
24	CD2320K019	Đặng Nguyễn Anh Thư	14/05/1996	N	CD2320K1	Kế toán	Khá	X
25	CD2320K020	Võ Thị Thảo Trang	19/07/2002	N	CD2320K1	Kế toán	Khá	X
26	CD2320K023	Nguyễn Thị Bạch Yến	27/10/1977	N	CD2320K1	Kế toán	Khá	X
27	CD2320K024	Nguyễn Ngọc Diệu	29/11/1996	N	CD2320K1	Kế toán	Khá	X
28	CD2320K025	Nguyễn Thị Ngọc Loan	27/10/1993	N	CD2320K1	Kế toán	Khá	X
29	CD2320K026	Ngô Tiểu Ngọc	14/04/1997	N	CD2320K1	Kế toán	Khá	X
30	CD2320K027	Võ Thị Yến Nhi	15/10/1993	N	CD2320K1	Kế toán	Khá	X
31	CD2320K028	Trần Thị Như Quỳnh	21/03/1996	N	CD2320K1	Kế toán	Khá	X
32	CD2320K029	Nguyễn Thị Tuyết Thu	12/12/2000	N	CD2320K1	Kế toán	Khá	X
33	CD2320K030	Trần Thị Yến Trinh	20/04/1986	N	CD2320K1	Kế toán	Khá	X
34	CD2320K031	Nguyễn Văn Tuấn	29/05/2002		CD2320K1	Kế toán	Khá	X
35	CD2320K033	Nguyễn Thị Hồng Biên	02/05/1991	N	CD2320K1	Kế toán	Giỏi	X
36	CD2320K034	Nguyễn Thị Hồng Gấm	28/11/1992	N	CD2320K1	Kế toán	Khá	X
37	CD2320K035	Nguyễn Thị Thu Linh	09/08/2001	N	CD2320K1	Kế toán	Khá	X
38	CD2320K036	Đoàn Thị Nâu	07/05/2002	N	CD2320K1	Kế toán	Khá	X
39	CD2320K037	Nguyễn Thị Thái Ngân	30/04/1993	N	CD2320K1	Kế toán	Khá	X
40	CD2320K038	Võ Huỳnh Thanh Nhân	30/03/2000	N	CD2320K1	Kế toán	Khá	X
41	CD2320K039	Nguyễn Thị Yến Nhi	03/04/2000	N	CD2320K1	Kế toán	Khá	X
42	CD2320K040	Huỳnh Phương Oanh	05/02/2002	N	CD2320K1	Kế toán	Khá	X
43	CD2320K041	Nguyễn Thị Phương Phi	15/06/1991	N	CD2320K1	Kế toán	Khá	X
44	CD2320K042	Phạm Kim Thanh	10/01/1994	N	CD2320K1	Kế toán	Khá	X
45	CK2167K009	Trương Minh Khánh	08/04/1999		CK2167K1	Thú y	Khá	X
46	CK2167K015	Nguyễn Công Lý	25/01/2000		CK2167K1	Thú y	Khá	X
47	CK21V7K027	Bùi Công Phúc	21/12/2000		CK21V7K1	Công nghệ thông tin	Khá	X

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Xếp loại	Đạt CDR
48	CK22V7K509	Nguyễn Quốc Khải	27/01/2001		CK22V7K1	Công nghệ thông tin	Khá	X
49	CM1732N355	Lê Văn Vĩnh	10/08/1990		CM1732N1	Luật	Trung bình	
50	CT1832N561	Huỳnh Lê Huy	27/01/1995		CT1832N1	Luật	Trung bình	
51	CT1932N542	Ngô Thị Thúy Vy	17/11/2000	N	CT1932N1	Luật	Khá	
52	CT2022N002	Nguyễn Trâm Anh	23/07/2002	N	CT2022N1	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
53	CT2022N039	Lê Thị Cẩm Tuyền	25/04/1987	N	CT2022N1	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
54	CT2032N101	Quang Nhật Khang	31/10/2000		CT2032N1	Luật	Khá	
55	CT2122Q005	Đình Võ Mạnh Cường	12/10/1998		CT2122Q1	Quản trị kinh doanh	Khá	X
56	CT2122Q006	Trương Văn De	18/01/1978		CT2122Q1	Quản trị kinh doanh	Khá	X
57	DC1562N529	Trần Thanh Tuấn	12/05/1993		DC1562N1	Kỹ thuật công trình xây dựng	Trung bình	
58	DC1562N535	Võ Minh Tuấn	15/07/1996		DC1562N1	Kỹ thuật công trình xây dựng	Trung bình	
59	DC1762N804	Đỗ Nguyễn Ngọc Tuyết	10/01/1995	N	DC1762N1	Kỹ thuật công trình xây dựng	Khá	
60	DC1922N508	Phan Minh Hải	20/10/1996		DC1922N1	Quản trị kinh doanh	Khá	
61	DC1932N517	Nguyễn Yên Nhi	12/05/2001	N	CT1932N1	Luật	Trung bình	
62	DC1932N541	Đình Văn Thủ	04/10/1987		DC1932N1	Luật	Khá	
63	DC1996N504	Đặng Việt Duy	10/09/2000		DC1996N1	Kỹ thuật phần mềm	Trung bình	
64	DC1996N539	Tăng Duy Nguyên	18/12/1992		DC1996N1	Kỹ thuật phần mềm	Khá	
65	DC2220Q512	Nguyễn Thị Mộng Huỳnh	23/12/1998	N	DC2220Q1	Kế toán	Khá	X
66	DC2222K506	Huỳnh Thanh Long	02/01/2000		DC2222K1	Quản trị kinh doanh	Khá	X
67	DC2222K518	Phạm Kiều Oanh	29/10/2001	N	DC2222K1	Quản trị kinh doanh	Trung bình	X
68	DC2222Q050	Lê Thị Huỳnh Vy	15/12/1997	N	DC2222Q1	Quản trị kinh doanh	Giỏi	X
69	DC2222Q511	Nguyễn Phúc Diễm Quỳnh	03/10/1996	N	DC2222Q2	Quản trị kinh doanh	Khá	X
70	DC2232Q030	Nguyễn Thị Phương Thảo	15/09/1991	N	DC2232Q1	Luật	Khá	X
71	DC2232Q032	Đỗ Thị Thiêu	00/00/1995	N	DC2232Q1	Luật	Khá	X

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Xếp loại	Đạt CDR
72	DC22T5P005	Lê Hoàng Vũ	25/06/1989		DC22T5P1	Kỹ thuật điện	Khá	X
73	DC22T5P010	Dương Văn Thuận	07/12/1992		DC22T5P1	Kỹ thuật điện	Khá	X
74	DC22T7K012	Trần Minh Hoàng	09/11/1996		DC22T7K1	Kỹ thuật xây dựng	Khá	X
75	DC22T7K020	Châu Ngọc Phi Long	25/03/2000		DC22T7K1	Kỹ thuật xây dựng	Khá	X
76	DC22T7K034	Trịnh Tấn Tài	20/12/1992		DC22T7K1	Kỹ thuật xây dựng	Khá	X
77	DC22T7K039	Lâm Chí Thiện	26/11/1992		DC22T7K1	Kỹ thuật xây dựng	Trung bình	X
78	DC2320K003	Trần Nguyễn Kim Châu	25/05/2000	N	DC2320K1	Kế toán	Khá	X
79	DC2320K010	Nguyễn Thu Kiều	03/05/2002	N	DC2320K1	Kế toán	Giỏi	X
80	DC2320K011	Huỳnh Thị Nhã Linh	25/08/2002	N	DC2320K1	Kế toán	Giỏi	X
81	DC2320K012	Đặng Thị Luyến	05/07/1996	N	DC2320K1	Kế toán	Giỏi	X
82	DC2320K013	Cao Tiểu Lý	20/12/2002	N	DC2320K1	Kế toán	Giỏi	X
83	DC2320K016	Nguyễn Hồng Ngân	01/01/1994	N	DC2320K1	Kế toán	Giỏi	X
84	DC2320K017	Nguyễn Thị Hồng Ngân	06/12/2002	N	DC2320K1	Kế toán	Khá	X
85	DC2320K024	Tiết Đình Sang	19/08/1991		DC2320K1	Kế toán	Giỏi	X
86	DC2320K026	Nguyễn Mỹ Thanh	07/05/2002	N	DC2320K1	Kế toán	Khá	X
87	DC2320K028	Nguyễn Thị Thảo	06/11/1991	N	DC2320K1	Kế toán	Khá	X
88	DC2320K031	Nguyễn Ngọc Phương Thư	08/06/2000	N	DC2320K1	Kế toán	Khá	X
89	DC2320K032	Võ Bình Thư	14/08/1985	N	DC2320K1	Kế toán	Khá	X
90	DC2320K033	La Kiều Tiên	28/10/1991	N	DC2320K1	Kế toán	Giỏi	X
91	DC2320K038	Nguyễn Tố Trinh	15/05/1998	N	DC2320K1	Kế toán	Khá	X
92	DC2320K041	Nguyễn Thảo Vi	26/09/1997	N	DC2320K1	Kế toán	Khá	X
93	DC2320K043	Hồ Thị Tuyết Vy	13/04/1994	N	DC2320K1	Kế toán	Khá	X
94	DC2320K045	Nguyễn Thị Thùy Linh	09/05/2002	N	DC2320K1	Kế toán	Khá	X
95	DC2320K046	Lê Thị Ngọc Thắm	04/12/1996	N	DC2320K1	Kế toán	Khá	X
96	DC2320K047	Lý Thị Như Ý	23/09/2001	N	DC2320K1	Kế toán	Khá	X
97	DC2320K048	Trần Thị Bảo Trang	20/09/1998	N	DC2320K1	Kế toán	Khá	X

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Xếp loại	Đạt CDR
98	DG1832N538	Đoàn Tấn Tài	18/07/1993		DG1832N1	Luật	Khá	
99	DG2032N093	Nguyễn Huỳnh Tự	19/10/1997		DG2032N1	Luật	Khá	
100	GK1632N028	Đặng Tiến Bình	21/11/1996		GK1632N1	Luật	Trung bình	
101	KG1732N323	Danh Sà Rinh	01/10/1997		KG1732N1	Luật	Trung bình	
102	KG1822N501	Lê Hoàng Anh	20/06/1998	N	KG1822N1	Quản trị kinh doanh	Khá	
103	KG2132Q527	Nguyễn Minh Nhựt	02/03/1984		KG2132Q1	Luật	Giỏi	X
104	LA2132Q531	Phan Lâm Tuấn	08/10/1997		LA2132Q1	Luật	Khá	X
105	ST1732N043	Cao Thanh Ngân	10/09/1999	N	ST1732N1	Luật	Trung bình	
106	VT1932N529	Huỳnh Long Tuyên	01/09/1984		VT1932N1	Luật	Trung bình	

LẬP BẢNG

**TL. HIỆU TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO LIÊN TỤC**

Phạm Phương Tâm